



TRUYỆN THIẾU NHI CỦA LÊ QUANG TRẠNG TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Trần Phước Sang¹, Huỳnh Thị Cam²

¹Liên hiệp các Hội VHNT tỉnh An Giang

²Trường Đại học An Giang ĐHQG - HCM

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 01/05/2024

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
03/08/2024

Ngày chấp nhận đăng:
01/2025

Title:

Children's stories by Lê Quang Trang from an ecological criticism perspective

Keywords:

Children's literature, Lê Quang Trang, ecological criticism, nature environment

Từ khóa:

Truyện thiếu nhi, Lê Quang Trang, phê bình sinh thái, thiên nhiên, môi trường

ABSTRACT

Ecological criticism emerged in the 1970s of the 20th century as an interdisciplinary research approach. In today's context of potential global environmental threats, ecological criticism has gained widespread influence and established its significance. This scientific article examines two children's literary works: "The Leader of the Bronze Ducks" and "The Carp Goes to School" by author Lê Quang Trang, from an ecological criticism perspective. By applying ecological criticism theory, the article analyzes, evaluates, and interprets the ecological inspiration and valuable environmental lessons within these two works. Furthermore, the article delves into the art of autobiography, exploring aspects such as title selection, spatial arrangement, language tone, dialogue, and mythical elements, as well as character development, all aimed at conveying ecological awareness and ideology. Through this exploration, the article highlights the exceptional writing prowess and creativity of Lê Quang Trang – a young author who fearlessly tackles urgent contemporary themes. The article directly addresses environmental issues and the relationship between literature and the natural environment.

TÓM TẮT

Phê bình sinh thái ra đời vào những năm 70 của thế kỷ XX, là một hình thức nghiên cứu có tính liên ngành. Ngày nay, trước những nguy cơ tiềm ẩn về môi trường toàn cầu, phê bình sinh thái có sức lan tỏa và khẳng định được vị thế. Bài báo khoa học này tiếp cận hai tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi: "Thủ lĩnh băng vịt đồng" và "Cá linh đi học" của tác giả Lê Quang Trang từ góc nhìn phê bình sinh thái. Vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái, bài viết phân tích, đánh giá và lý giải cảm hứng sinh thái và những bài học giá trị về môi trường trong hai tác phẩm. Ngoài ra, bài viết còn khám phá nghệ thuật tự sự từ cách đặt nhan đề tác phẩm, không gian, ngôn ngữ giọng điệu, đối thoại, yếu tố huyền thoại đến cách xây dựng nhân vật để chuyển tải ý thức sinh thái, tư tưởng sinh thái. Qua đó, bài viết cho thấy bút lực, khả năng sáng tạo vượt bậc của Lê Quang Trang - Tác giả trẻ đã mạnh dạn vươn tới đề tài lớn mang tính thời sự cấp bách, đặt ra một cách trực diện những vấn đề môi trường, mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyện thiếu nhi là một thể loại văn học đặc biệt quan trọng trong việc hình thành tư duy và giáo dục tinh thần cho thế hệ trẻ. Trong những năm qua, truyện thiếu nhi là “mảnh đất màu mỡ” luôn đón đợi các nhà văn khai phá. Nhà văn trẻ Lê Quang Trọng sinh năm 1996, quê ở Chợ Mới, An Giang; là hội viên Hội nhà văn Việt Nam. Lê Quang Trọng là cây bút triển vọng, sáng giá của miền Tây Nam bộ, đã giành được rất nhiều giải thưởng (gần đây nhất là Giải Ba – Giải thưởng Văn học tuổi 20 lần VII). Bằng sự nhạy cảm tinh tế của tuổi trẻ và tấm lòng yêu mến thiên nhiên, Quang Trọng tâm huyết sáng tạo nên những tác phẩm thiếu nhi đặc sắc, mang tính nhân văn và thời sự, gửi gắm những thông điệp sinh thái cho độc giả trẻ.

Bài viết sử dụng lí thuyết phê bình sinh thái để nhận diện, phân tích, lí giải cảm hứng sinh thái và thông điệp về ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường trong các truyện thiếu nhi “Thủ lĩnh băng vịt đồng” và “Cá linh đi học” của Lê Quang Trọng. Qua đó, bài viết nêu bật tầm quan trọng của văn học trong việc giáo dục và hình thành ý thức sinh thái (*Ecological consciousness*) cho thế hệ trẻ, đồng thời khám phá nghệ thuật tự sự mà tác giả đã khéo léo, sáng tạo vận dụng trong các tác phẩm

2.1. Đôi nét về văn học sinh thái và phê bình sinh thái:

2.1.1 Văn học sinh thái:

Văn học sinh thái là một lĩnh vực văn học mới phát triển trong thế kỷ XX. Văn học sinh thái thường nhấn mạnh vào mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, tầm quan trọng của việc bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên. Văn học sinh thái góp phần truyền tải thông điệp và ý thức bảo vệ sinh thái.

Theo Lawrence Buel, văn học sinh thái là văn học “viết vì một thế giới lâm nguy”. Các tác phẩm trong lĩnh vực này thường chú trọng đến

cảm nhận, trải nghiệm và nhìn nhận môi trường xung quanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội của người viết đối với những vấn nạn môi trường, ô nhiễm và biến đổi khí hậu. “Một tác phẩm văn học sinh thái không chỉ đơn thuần miêu tả tự nhiên hoặc hệ sinh thái, mà quan trọng hơn là phải có đầy đủ tư tưởng sinh thái và góc nhìn sinh thái” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017, tr.93).

2.1.2 Phê bình sinh thái:

Ngày nay, thế giới phải đối mặt với nhiều vấn nạn về môi trường. Phương Đông là nơi có truyền thống tôn trọng tự nhiên, gắn bó hài hòa với tự nhiên, nhưng nơi đây hiện tại lại là khu vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ sinh thái. Xuất phát từ thực trạng này, nhiều trào lưu sinh thái đã ra đời và ngày càng phát triển. Trong đó, phê bình sinh thái sẽ là một lí thuyết đem lại cho thực tế nghiên cứu văn học những cách tân đáng kể, từ hướng tiếp cận “con người là trung tâm” đi đến hướng tiếp cận mới lấy “sinh thái là trung tâm”.

Các học giả trong và ngoài nước đã đưa ra khá nhiều khái niệm về phê bình sinh thái. Theo Cheryl Glotfelty: “Định nghĩa một cách đơn giản, phê bình sinh thái là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường sống” (Hoàng Tổ Mai, 13).

Phê bình sinh thái (*ecocriticism*) là phê bình văn học nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và tự nhiên từ định hướng tư tưởng của chủ nghĩa sinh thái, đặc biệt là chủ nghĩa chính thể sinh thái thông qua việc khám phá thẩm mỹ sinh thái và biểu hiện nghệ thuật của nó trong tác phẩm” (Bùi Thanh Truyền, 2018, tr 65).

Như vậy, phê bình sinh thái là một hướng tiếp cận trong việc phân tích và đánh giá các tác phẩm văn học có liên quan đến môi trường, thiên nhiên và sinh thái. Phê bình sinh thái tập trung vào việc hiểu rõ hơn về cảm hứng sinh thái của tác giả và những thông điệp về môi trường mà tác phẩm truyền tải. Nó nghiên cứu

cách mà tác giả sử dụng ngôn ngữ, nhân vật, bối cảnh và sự kiện để thể hiện ý thức môi trường, cũng như tầm quan trọng của việc bảo vệ và tôn trọng tự nhiên.

2.2. Truyện Lê Quang Trọng – Tiếng nói giá trị, ý nghĩa về sinh thái:

2.2.1 Khởi nguồn đam mê, tình yêu với thiên nhiên và sinh thái:

Văn học sinh thái có sự kết hợp giữa tính khoa học của thể loại phi hư cấu và tính văn học đặc thù của loại hình nghệ thuật ngôn từ. Tính khoa học thể hiện những kiến thức của nhà văn về thế giới tự nhiên. Qua tác phẩm, độc giả hiểu biết nhiều hơn về thế giới mà mình đang sống, hiểu biết để trân quý, yêu thương và bảo vệ... (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017, tr 96).

Là tác giả sinh ra và lớn lên ở miền Tây Nam bộ, Lê Quang Trọng tỏ ra am tường cuộc sống của nông dân, đặc điểm của từng vùng đất, khúc sông, địa danh và tập tính sinh học của những loài vật gắn liền với xứ sở này. “Thủ lĩnh băng vịt đồng” và “Cá linh đi học” mang đến cho độc giả nhiều kiến thức thú vị về nông thôn, sông nước vùng đầu nguồn sông Hậu. Trong “Thủ lĩnh băng vịt đồng”, câu chuyện xoay quanh cuộc sống của người chăn vịt trên cánh đồng. Tác giả tận dụng bối cảnh cánh đồng miền Tây để thể hiện tình yêu và sự tôn trọng đối với vật nuôi, đồng thời tái hiện cuộc sống của người chăn nuôi vịt chạy đồng. Thông qua hành trình “lang bạt” ấy, tác giả đã khơi gợi ý thức bảo vệ và duy trì cân bằng sinh thái trong tâm hồn độc giả trẻ. Trong khi đó, “Cá linh đi học” mở ra một thế giới dưới lòng sông đầy kỳ diệu và sắc màu sinh thái, nơi nhân vật chính là cá linh (Linh Ông) và những sinh vật sống hòa hợp với tự nhiên. Cuốn sách không chỉ kể câu chuyện mà còn chứa đựng những thông điệp về tôn trọng và yêu thương môi trường, giúp giáo dục ý thức sinh thái cho trẻ em.

Các tác phẩm của Lê Quang Trọng khơi dậy niềm đam mê, tình yêu của trẻ em với thiên nhiên và sinh thái. Những chi tiết hài hước và điệu kỳ khiến các em nhỏ cảm thấy thích thú và háo hức tìm hiểu về môi trường tự nhiên. Những ý tưởng mới mẻ về loài vật và đời sống nông thôn đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho trẻ em trong việc khám phá và khao khát bảo vệ môi trường. Vì là truyện đồng thoại được viết theo lối ngụ ngôn, nên những loài vật từ ngỗng, vịt, chó, cá, tôm, rùa... đều có một cái tên, đều được đặc tả chân dung, có tính cách riêng và mối quan hệ gắn bó sinh tồn cùng nhau. Trong “Thủ lĩnh băng vịt đồng”, ngỗng Cua là “thủ lĩnh”, ngỗng Ốc là “vợ nhân từ”, chó Lu là “vị chủ tướng”, vịt Cò là trưởng bối, vịt Mái Già tử tế... Chúng có thể đối đáp, có thể nghe hiểu tiếng người, có thể suy nghĩ và cảm nhận sáng suốt và chu đáo. Đến với “Cá linh đi học”, tác giả đã khai thác chủ đề truyện đồng thoại về loài cá “du thủy” vừa mang ý nghĩa giáo dục vừa giàu giá trị nhân văn. Một thế giới lạ lẫm, đầy ngỡ ngàng hiện ra trước mắt chú cá linh cũng như độc giả. Đó cũng là thế giới sông nước miền Tây vào mùa nước nổi vừa lý thú vừa ấn tượng. Nhiều câu hỏi vì sao về từng loài như tôm lột xác, cá Heo đuôi đỏ, Nóc Mít, cá Hô sao lại có tên Hô, cá sấu có thật sự “xấu”, vì sao cá rô trầm cảm, lý do tại sao bác Rùa lại nói “thiện mai, thiện mai” mà không phải là “thiện tai” ... Kể cả câu hỏi vì sao xoáy nước ở sông Vàm Nao “rất dữ”? Tất cả đều được tác giả giải đáp lý thú và thỏa đáng qua từng chi tiết truyện. Cả hai tác phẩm “Thủ lĩnh băng vịt đồng” và “Cá linh đi học” đều là những ví dụ xuất sắc về văn học sinh thái trong văn xuôi thiếu nhi. Qua ngôn ngữ và nhân vật sống động, tác giả đã truyền tải những thông điệp sâu sắc về ý thức môi trường và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Những câu chuyện này không chỉ giúp trẻ em nhận thức về môi trường mà còn khơi dậy đam mê và lòng yêu thích

thiên nhiên, từ đó thúc đẩy họ tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường sống.

2.2.2. Rung hồi chuông cảnh báo về nguy cơ sinh thái

Muốn nhân loại phát triển bền vững, ổn định, con người nhận ra cần phải duy trì sự hài hòa, ổn định, cân bằng hệ sinh thái. Nói đến văn học sinh thái là nói đến việc truy tìm nguồn gốc xã hội của nguy cơ sinh thái. Ở đó, người viết thể hiện trách nhiệm sinh thái, phê phán mặt trái của văn minh, thể hiện lý tưởng sinh thái và cảnh báo nguy cơ sinh thái. Truyện của Lê Quang Trọng đã rung hồi chuông cảnh báo về nguy cơ sinh thái.

Trong tác phẩm “Thủ lĩnh băng vẹt đồng”, việc miêu tả cánh đồng miền Tây mênh mông và đầy màu xanh nhưng lại phải đối mặt với những khó khăn, thách thức do ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng phân bón và hóa chất nông nghiệp gây ô nhiễm đất đai và nước, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sinh vật. Thêm vào đó, những cải tạo và phát triển đã phá vỡ cân bằng sinh thái ở vùng nông thôn. Phong trào công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Dịch bệnh khiến gia cầm chết hàng loạt, những chú vịt, chú ngỗng may mắn sống sót thì “lần lượt sang tay chủ mới”. Gia đình chú ngỗng thủ lĩnh tên Cua đã phải khó xử: *“Bọn tôi nhìn ông chủ rừng rừng... Bỏ bầy thì không nỡ. Theo bầy bỏ ông chủ thì cũng không đành”*. Cuối cùng, những chú ngỗng quyết chọn *“hướng về nhà ông chủ cũ, cũng là hướng về phía đồng Chó Ngáp”*. Nhưng kết thúc truyện, đâu đó văng vẳng giọng nghen ngào của người nông dân cả đời theo nghề chăn vịt chạy đồng: *“Không biết thằng Cua có dắt hai đứa nhỏ về được nơi muốn tới hay không”*. Một thời gian dài rong ruổi, gấn bó bên nhau, bỗng chốc con người và loài vật phải chia lìa. Sinh thái biến đổi, cuộc sống con người cũng chao đảo, chênh vênh và tràn ngập những nỗi lo, nỗi buồn của sự xa cách, chia lìa như thế.

Từ góc nhìn phê bình sinh thái, chúng tôi nhận thấy hồi chuông cảnh tỉnh về khủng hoảng sinh thái trong truyện “Cá linh đi học” ngân vang xa hơn, rõ nét hơn. Nhân vật chính – chú cá Linh Ông biết buồn, biết giận, biết đồng cảm, sẻ chia, biết nhớ thương, biết khắc ghi và báo đáp ân tình, biết phần nộ trước thói xấu của đồng loại và hành động giăng lưới điện, xiết điện đến tận diệt của loài người. Thiên nhiên ân tình, ưu ái nhưng những sáng tạo khoa học kỹ thuật của con người đã hủy hoại thiên nhiên, chống lại quy luật tự nhiên. Lòng tham của con người đã khiến những sinh vật nhỏ bé, yếu ớt phải đứng trước nguy cơ bị tận diệt: bị đánh lưới, xiết điện, thậm chí là nổ mìn bất cứ lúc nào. Câu hỏi được lặp lại nhiều lần trong tác phẩm như một lời cảnh tỉnh mạnh mẽ: *“Khi nào thì cá linh nhà chúng ta sẽ không bị giăng lưới bắt điện nữa?”*.

Việc mở ra thế giới dưới lòng sông với những sinh vật phong phú và kỳ diệu trong “Cá linh đi học” là một cảnh báo về việc duy trì và bảo vệ đa dạng sinh học. Tác giả đưa ra hình ảnh về các loài cá linh với sứ mệnh đặc biệt trong việc chuyên chở phù sa từ Biển Hồ về với đồng ruộng, nhấn mạnh tầm quan trọng của vai trò của mỗi loài sinh vật trong hệ sinh thái.

Truyện thiếu nhi của Lê Quang Trọng là một tập hợp các câu chuyện đầy màu sắc và tưởng tượng, nhưng chúng cũng phản ánh một cách chân thực tình hình môi trường sinh thái từ đồng ruộng đến sông nước bị đe dọa nghiêm trọng. Các tác phẩm không chỉ dành cho thiếu nhi mà cũng tạo điều kiện cho độc giả trưởng thành để nhìn nhận lại quan hệ của mình với môi trường tự nhiên. Tác giả đã đưa ra những cảnh báo đáng suy ngẫm về tình trạng môi trường hiện tại và tương lai, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tôn trọng và bảo vệ môi trường. Đồng thời, tác giả cũng khơi gợi lại ký ức về thiên nhiên và sinh thái trong lòng người đọc, giúp họ nhớ về những giá trị quý giá mà môi trường tự nhiên mang lại.

2.2.3. Giáo dục ý thức sinh thái cho thế hệ trẻ:

Truyện thiếu nhi của Lê Quang Trọng không chỉ giải trí mà còn giáo dục cho trẻ em về tư duy môi trường và ý thức sinh thái. Tác giả thường tập trung vào việc miêu tả cuộc sống và cuộc phiêu lưu của nhân vật chính, chủ yếu là các loài động vật, trong môi trường thiên nhiên như đồng ruộng, sông nước. Những câu chuyện về cuộc sống của người dân miền quê, những con vật và cảnh vật tự nhiên đã được tái hiện một cách chân thực và gần gũi. Từ những mẩu chuyện nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, các độc giả nhí có cơ hội nhìn nhận thế giới xung quanh một cách khám phá, nhận thức và yêu thương hơn.

Trong cả “Thủ lĩnh băng vẹt đồng” và “Cá linh đi học”, tác giả không chỉ đề cao ý thức sinh thái mà còn tạo ra những câu chuyện đáng yêu và hấp dẫn cho độc giả thiếu nhi. Bằng cách sử dụng các nhân vật sống động và hài hước, Lê Quang Trọng đã truyền tải những bài học quý giá về văn hóa ứng xử với tự nhiên, sự đoàn kết, bảo vệ và yêu thương môi trường. Những tình huống và trải nghiệm của nhân vật trong cuộc hành trình giáo dục độc giả về tầm quan trọng của môi trường và những vấn đề sinh thái.

Tác giả đã sử dụng ngôn ngữ sống động và màu sắc để tạo nên hình ảnh môi trường tự nhiên xung quanh. Từ những đoạn miêu tả về cánh đồng mênh mông, đầy màu xanh và sông nước, chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu và sự kết nối sâu sắc của nhân vật với môi trường tự nhiên. Tác giả đã sử dụng lí tưởng sinh thái và phong cách truyện kể dễ thương, trong trẻo để truyền tải ý thức môi trường và giáo dục những bài học về tôn trọng và yêu thương môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, tác giả không chỉ tập trung vào môi trường tự nhiên mà còn nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa con người và môi trường. Từ việc nuôi vẹt, chăm sóc cánh đồng, cho đến tôn trọng thiên nhiên và các sinh vật xung quanh, chúng ta thấy sự cần thiết của việc duy trì cân

bằng sinh thái và sống hài hòa với tự nhiên.

Triết lí sinh thái và môi trường hiện đại đề cao việc tôn trọng sự tồn tại bình đẳng của tạo vật. Những tác phẩm thiếu nhi của Lê Quang Trọng là minh chứng rõ ràng về tầm quan trọng của văn học trong việc giáo dục ý thức môi trường cho thế hệ trẻ. Những câu chuyện không chỉ giúp trẻ em học hỏi về sinh thái mà còn thúc đẩy họ biết lắng nghe, yêu thương và tôn trọng môi trường xung quanh.

2.3. Nghệ thuật tự sự chuyển tải tư tưởng sinh thái:

“Tất cả mọi thông điệp của văn học đều được thể hiện thông qua thế giới hình tượng. Và thế giới đó được kiến tạo như thế nào, bởi những thủ pháp nghệ thuật nào, sách lược tự sự nào, phong cách nghệ thuật nào... Phê bình sinh thái cần cân bằng giữa giá trị sinh thái và giá trị nghệ thuật của tác phẩm” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017, tr 163). Truyện của Lê Quang Trọng tạo được sự cân bằng đó. Tư tưởng sinh thái trong các tác phẩm được chuyển tải qua nghệ thuật tự sự độc đáo từ nhan đề, biểu tượng, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật, không gian cho đến ngôn ngữ, giọng điệu... Tất cả đã tạo nên một bức tranh sinh thái của miền Tây Nam bộ với đầy đủ sắc màu, gieo vào lòng “những vị khách thưởng lãm tranh” những cung bậc cảm xúc và tư duy về sinh thái vùng miền.

Hai truyện dài đều có nhan đề thú vị, dễ thương và gây tò mò, bắt ngờ cho độc giả. Ở “Thủ lĩnh băng vẹt đồng”, cứ ngỡ truyện sẽ xoay quanh chú vẹt “uy quyền” nào đó được tôn làm “sếp”. Nhưng bất ngờ thay, truyện dài với hơn 20 mẩu chuyện nhỏ nhỏ được kết nối chặt chẽ theo cuộc đời “du mục” của chàng thủ lĩnh thuộc họ nhà ngỗng có tên là Cua. Ngỗng Cua tinh ý, khôn lanh, ân tình và trách nhiệm. Theo chân cuộc hành trình gian nan nhưng rất đời lý thú của ngỗng Cua, người đọc sẽ có được những trải nghiệm mới mẻ, đáng nhớ. Tương tự, ở “Cá linh đi học”, thoát đầu mới đọc nhan đề, bạn

đọc sẽ đoán bối cảnh của truyện một ngôi trường xinh xắn, kỳ lạ của loài cá linh. Hóa ra, trường học của cá linh cũng chính là trường đời, bởi vậy mà nó rộng lớn, bao la. Trường học đây là Biển Hồ, là dòng sông lớn, là con kênh và đồng ruộng miền Tây.

Cả hai truyện chủ yếu được kể ở ngôi thứ nhất, điểm nhìn của nhân vật tôi. Tác giả để “nhân vật chính” tự giới thiệu, “tự bạch” và miêu tả mọi thứ chung quanh mình bằng ánh mắt hồn nhiên của “trẻ thơ”. Hình thức kể này khách quan, gần gũi, dễ dàng tạo niềm tin, tác động mạnh đến nhận thức của người đọc. Thông qua ngôi kể “tôi”, bức tranh đời sống của ngỗng Cua và cá Linh Ông trong các tác phẩm dần hiện rõ. Cả hai nhân vật chính này như những chú bé du mục, du thủy, gian nan khám phá, chinh phục thế giới đồng ruộng và sông nước. Các sự kiện trần thuật hô ứng, nối tiếp nhau tạo nên những chuyến hành trình có một không hai. Trong “Thủ lĩnh băng vịt đồng”, hoàn cảnh con người và con vật bảo bọc lấy nhau nên ngôi kể, điểm nhìn trần thuật của truyện cũng có sự luân chuyển sáng tạo. Đan xen với ngôi kể thứ nhất có khi là ngôi thứ ba. Tác giả khéo mượn lời nhận định của ông bà chủ, của đám bạn vịt để ca ngợi, tô vẽ thêm bản tính sống có tình có nghĩa ven vè trước sau của “nhân vật chính” - đôi vợ chồng ngỗng Cua - những con vật biết suy luận đủ thứ trên đời, thường triết lý bằng giọng điệu hết sức cảm thông và sâu sắc: “*Loài người nuôi mình, thì mình cũng phải nuôi lại họ*”. Góc nhìn thấu đáo này cũng là triết lý nhân sinh về lòng biết ơn, sự thủy chung xuyên suốt tác phẩm.

Yếu tố đồng thoại, huyền thoại kỳ ảo cũng được tác giả chú ý khai thác, đan cài để lý giải các hiện tượng và củng cố thêm lòng tin của độc giả. Đó là câu chuyện truyền thuyết về giống loài, chẳng hạn ngỗng có màu trắng là do làm từ cục bột của Thượng đế; ngỗng cứ kêu oang oác vì tánh hơn thua đủ của ngày xưa xưa,

ngỗng chả bao giờ ăn tép vì lòng biết ơn, và ai “giả đồ trộm” cái trứng ngỗng lúc bầu bì thì ăn vào sẽ sinh được đứa con “khôn như ngỗng”.... Trong “Cá linh đi học”, nhiều huyền thoại kỳ bí không kém như: huyền thoại về cậu bé trời, về ông Sáu Năm Chèo không lồ hãy còn lặn trôn dưới sông Vàm Nao, về sự linh ứng bói quẻ bằng móng vuốt bàn chân của bác Rùa, liêu thần được của ông Linh Tía, chiếc tàu của bác cá Cóc, về chiếc váy bạc như manh áo giáp giúp cá linh có thể lặn thật sâu.... Đó là chưa kể, những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ như: trong cái rủi có cái may (tr36), ếch ngồi đáy giếng (tr53), đi một ngày đàng học một sàng khôn (tr88), “*đương Đông kích Tây*”, “*rừng nào cọp nấy*” (tr96)... được uyển chuyển sử dụng đúng bối cảnh, tạo nên sự tươi mới cho không khí truyện. Tác giả như thể viết tiếp nối cho những câu chuyện ngụ ngôn về giống loài, điều này đã góp phần phát triển, làm phong phú thêm trí tưởng tượng, mở rộng vốn tri thức dân gian, khoa học tự nhiên cho độc giả.

Không gian truyện thay đổi liên tục từ rộng đến hẹp, từ nhỏ sang lớn. Trong Thủ lĩnh băng vịt đồng, có khi là cả cánh đồng mênh mông như tấm thảm xanh trải dài ngút ngát, khi là con kinh lượn lờ trôi miên man, lúc thì trên cái gò đất nhô lên giữa cánh đồng, lúc thì dưới sàn ghe, sàn nhà, trong cái chuồng, cái trại hay nhỏ hơn nữa là khi “tạm cư” trong cái diêm nước, cái bội... Dù không gian nào thì người đọc cũng dễ nhận ra cảnh sống bình yên, sum vầy và chan hòa của các con vật nuôi luôn gắn bó với con người. Ngỗng Cua đã theo chân ông bà chủ lang bạt hết cánh đồng này đến cánh đồng khác. Mỗi cánh đồng đi qua đều để lại nỗi khắc khoải. Chính trong sự thiếu thốn, khắc nghiệt ấy con người với vật nuôi cũng nương tựa nhau mà sống - sống thuận theo tự nhiên. Truyện còn để lại ấn tượng bởi các địa danh mang hơi thở, đáng đặc trưng của vùng sông nước Tây Nam Bộ như: Đồng Chó Ngáp, Kinh Đào, Kinh

Xáng, cánh đồng Gió, cánh đồng Trúng Lúa, cánh đồng Người Đi - những cánh đồng lúa sau mùa thu hoạch còn trơ gốc rạ, là nơi mà “mấy nóc trại vẹt mọc lác đác như nấm rơm” được đâm ba tháng rồi đi. Cái tài của tác giả là ở chỗ chỉ vòn vẹn hai câu văn thôi đã phác họa không gian cảnh sắc đậm chất Nam Bộ: *“Lần này đồng trống khô ran, những gốc rạ đâm lên trời nhúc nhát. Con kinh nằm vắt ngang cánh đồng chỉ còn một lạch nước nhỏ”*.

Tương tự, trong truyện “Cá linh đi học”, không gian truyện cũng liên tục thay đổi và biến tấu linh hoạt. Độc giả sẽ no mắt, choáng ngợp trước sự mênh mông của sông nước, đồng ruộng mang hơi thở sông nước miền Tây Nam của Tổ quốc. Vòng đời của chú cá linh đi theo con nước – về ngược con nước. Không gian truyện hé mở, giúp trẻ có thể lý giải *“à, cá linh theo con nước từ Biển Hồ về miền Tây theo con nước đó là mang lý tưởng, sứ mệnh riêng – chúng đi học khôn”*. Các bạn trẻ sẽ yêu quý bạn cá linh dễ thương, khí phách và thích thú với hành trình phiêu lưu trong từng mẫu chuyện nhỏ. Để từ đây, các em hình thành nhận thức về cảm quan sinh thái, có thái độ làm bạn tốt với thiên nhiên thay vì chinh phục hay chiếm hữu.

Ngôn ngữ, đối thoại và giọng điệu tự sự cũng là những tín hiệu thẩm mỹ đặc dụng trong việc chuyển tải tư tưởng sinh thái. Truyện của Lê Quang Trọng hấp dẫn bởi ngôn ngữ kể linh hoạt, tươi tắn và hài hước. Ngôn ngữ kể, tả và bình luận của cả hai tác phẩm đều rất giàu hình ảnh và bình dị đậm chất miền Tây. Như trong “Thủ lĩnh băng vẹt đồng”, dễ thấy những phương ngữ gần gũi với đặc điểm vùng miền: “ôm nhom như con cò ma”, “mừng hùm”, “rất rành”, “la khơi”, “xiềng niềng”, “mắc gì”, “khơi khơi”, “cũng bộn”, “nổi xung thiên”, “non xèo”... Ngôn ngữ bình luận của các nhân vật lại gợi mở nhiều quan niệm sống, quan niệm ứng xử với môi trường tự nhiên. Đối thoại giữa các nhân vật tạo nên chất đa thanh, đa giọng điệu

cho tác phẩm. Đối thoại mang tính tư tưởng như những diễn ngôn giàu sức thuyết phục, chứ không đơn thuần là những đối đáp. Đối thoại giữa con người và con vật, giữa con vật và con vật hóm hỉnh, tếu táo nhưng cũng có khi “già dặn”, giàu cảm giác, giàu liên tưởng có sức lay động trái tim người đọc. Những đoạn đối thoại, tự vẫn mang tính triết lý đã làm “sáng” lên tư duy sinh thái. Ông chủ cố nín giữ bầy vẹt nên hết lời phân trần: *“Xưa giờ nghề nuôi mình thì giờ mình phải nuôi lại lấy nghề”*. Còn đám vẹt, ngỗng tí tê: *“Mấy nay tụi vẹt nghe ông chủ ho, tụi nó thấy bất an quá nên đề trừng non xèo”, “Đời tự nhiên buồn hiu hây?”*...

Đối thoại trong “Cá linh đi học” cũng được tác giả hô ứng linh hoạt. Song, ấn tượng hơn cả vẫn là giọng điệu. Tác giả đã khéo léo pha trộn nhiều giọng, nhiều tông khi tấu khúc nhạc về thiên nhiên. Truyện đã để lại ấn tượng mạnh đó là giọng triết lý (rất già xưa theo kiểu trẻ con), giọng tâm tình thủ thỉ, giọng hài hước, giọng phân trần, giọng phê phán (phê phán thói ý mạnh hiếp yếu của một số loài cá, phê phán con người đã vứt rác ni lông hủy hoại môi trường sống của cá tôm, phê phán cả hành động tận diệt các loài sống dưới nước bằng “sự văn minh”, tiền bộ của con người...). Theo đây, những tình tiết truyện, các đoạn hội thoại trở nên tự nhiên, gần gũi và như được bồi đắp trở nên phong phú đến bất ngờ. Âm hưởng, dư âm của từng giọng điệu ắt sẽ khiến bạn đọc nhỏ tuổi say sưa tìm hiểu, khám phá, và bạn đọc phụ huynh cũng thật khó mà rời khỏi bữa tiệc chữ tình tẻ này.

2. KẾT LUẬN:

Những tác phẩm của Lê Quang Trọng đáp ứng yêu cầu của mảnh đất văn chương dành cho thiếu nhi, thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa văn chương nghệ thuật và đời sống xã hội. Qua đó, còn phát huy trách nhiệm, vai trò của thế hệ nhà văn trẻ trong việc bảo vệ môi trường và ngăn chặn các nguy cơ sinh thái.

Lê Quang Trọng đã tận dụng tốt yếu tố sinh thái và môi trường để xây dựng các câu chuyện đậm chất sinh thái, hấp dẫn và ý nghĩa cho độc giả. Phân tích tác phẩm “Thủ lĩnh băng vẹt đồng” và tập truyện “Cá linh đi học” từ góc nhìn phê bình sinh thái là một quá trình để hiểu rõ hơn về ý thức và thông điệp về môi trường mà hai tác phẩm này mang đến. Từ việc sử dụng nhan đề, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật, ngôn ngữ, giọng điệu, đối thoại, không gian, yếu tố đồng thoại, huyền thoại kỳ ảo... chúng ta có thể nhận diện cảm hứng sinh thái và những bài học về sinh thái mà tác giả Lê Quang Trọng muốn truyền tải. Tác phẩm gợi mở nhiều ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường, từ đó góp phần lan tỏa thông điệp về

bảo vệ môi trường và sự gắn kết giữa con người và tự nhiên đến mọi tầng lớp xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Tố Mai (Chủ biên), (2017). *Phê bình sinh thái là gì?*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- Nguyễn Thị Tịnh Thy, (2017). *Rừng khô, suối cạn, biển độc và văn chương*. Huế: NXB Khoa học xã hội.
- Lê Quang Trọng, (2018). *Thủ lĩnh băng vẹt đồng*. TP. HCM: NXB Kim Đồng.
- Lê Quang Trọng, (2023). *Cá linh đi học*. TP. HCM: NXB Kim Đồng.
- Bùi Thanh Truyền (Chủ biên), (2018). *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam bộ*. TP. HCM: NXB Văn hóa – Văn nghệ.